

Số: /KH-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”

Thực hiện Nghị quyết số 85/NQ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 219-KL/TW, ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Viết tắt là Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ); Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về việc thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Viết tắt là Kế hoạch số 41-KH/ĐU của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố), Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Phân công, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 41-KH/ĐU của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và Kế hoạch số 02-KH/BCSCLTW ngày 12/02/2026 của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương “thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” (Viết tắt là Kế hoạch số 02-KH/BCSCLTW của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương), nhấn mạnh, bổ sung một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để Ủy ban nhân dân thành phố, các sở, ngành, địa phương thống nhất trong chỉ đạo, điều hành, phối hợp tập trung cao trong

tổ chức thực hiện nhằm triển khai có hiệu quả Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Viết tắt là Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị) gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Tiếp tục khẳng định nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược ổn định lâu dài, là nền tảng quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên địa bàn thành phố, trong đó nông dân là trung tâm, là chủ thể, là động lực, nguồn lực của quá trình đổi mới. Nông nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, góp phần đảm bảo an ninh lương thực và cân đối quan trọng của nền kinh tế quốc gia; xây dựng nông thôn mới hiện đại, gắn kết chặt chẽ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với phát triển đô thị, đảm bảo đồng bộ với vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp.

3. Làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xác định các nhiệm vụ trọng tâm, ban hành kế hoạch cụ thể phù hợp với chức năng, lĩnh vực và địa bàn quản lý; chủ động tham mưu, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các nội dung đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện theo Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 41-KH/ĐU của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố và các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và cư dân nông thôn làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nâng cao thu nhập, chất lượng cuộc sống, vai trò và vị thế của người tham gia sản xuất nông nghiệp; tạo việc làm phi nông nghiệp để phát triển sinh kế đa dạng, giảm nghèo bền vững, đảm bảo cơ hội phát triển công bằng. Xây dựng nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa đồng thời phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại có năng suất, chất lượng, hiệu quả, bền vững và sức cạnh tranh cao, góp phần quan trọng trong việc ổn định kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính; phát triển nông thôn toàn diện, hiện đại gắn với quá trình đô thị hóa, có kết cấu hạ tầng, dịch vụ xã hội đồng bộ và tiệm cận với khu vực đô thị; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng nông thôn xanh, sạch, đẹp, an ninh, trật tự được đảm bảo. Phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái có hiệu quả cao, nông thôn hiện đại và nông dân văn minh.

1.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tốc độ tăng GRDP khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 tăng bình quân 3,84%.
- Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đến năm 2030 dự kiến khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm thấp hơn 16%.

- Phân đầu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ nghèo đa chiều đến 2030 là 2,42%, duy trì mức giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 35 - 40%; tỷ lệ lao động có việc làm trong nền kinh tế khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt dưới 38%.
- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn phân đầu đạt 85%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 2%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn đến năm 2030 đạt trên 95,8%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt tối thiểu 98%.

1.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Phát triển nông nghiệp với ngành công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, hiệu quả, thân thiện với môi trường, nông dân trở thành thương nhân. Nông thôn không còn hộ nghèo và trở thành “nơi đáng sống”, văn minh, xanh, sạch, đẹp với điều kiện sống, thu nhập dân cư nông thôn tiệm cận và kết nối chặt chẽ, hài hòa với đô thị. Góp phần phát triển thành phố Cần Thơ theo hướng sinh thái, văn minh, hiện đại mang đậm bản sắc sông nước vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

2. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

2.1. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân

- Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường: Đổi mới nội dung, phương pháp, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền, tập trung phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời, nghiêm túc các nội dung của Kết luận số 219-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 85/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 15-CTr/TU của Thành ủy, Kế hoạch số 41-KH/ĐU của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Kế hoạch số 02-KH/BCSCLTW của Ban Chính sách, chiến lược Trung ương đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn nhằm tạo sự thống nhất, đồng thuận trong nhận thức và hành động về những quan điểm, định hướng mới về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo vệ tài nguyên và môi trường trong tiến trình thúc đẩy tăng trưởng “2 con số”, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; phát huy cao vai trò, trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gắn với việc xây dựng, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở đảm bảo cơ cấu, số lượng, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo quy định, hướng dẫn của cơ quan chuyên môn của Trung ương, của Thành ủy. Chú trọng nội dung tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao kiến thức, tạo chuyển biến, thay đổi căn bản trong nhận thức, ý thức và hành động của người dân chuyển mạnh sang tư duy sản xuất hàng hóa, kinh tế nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học công nghệ và chuyển đổi số, khai thác tiềm năng, lợi thế vùng miền, phát triển các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực, đặc sản, đặc hữu. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, liên tục, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện của mỗi cơ quan, đơn vị từ thành phố đến cơ sở.

- Báo và Phát thanh, truyền hình thành phố, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, kịp thời, chủ động cao trong công tác thông tin, tuyên truyền, đăng tải, phổ biến và triển khai các chủ trương, nghị quyết, chính sách, văn bản chỉ đạo của Trung ương, của thành phố về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững. Tích cực phổ biến, tuyên truyền các mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả, nông dân, nông thôn tiêu biểu; khắc phục tình trạng thông tin không chính xác ảnh hưởng đến tâm lý người tiêu dùng và các tổ chức sản xuất kinh doanh.

2.2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và huy động nguồn lực

2.2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tập trung tham mưu, xây dựng Nghị quyết về phát triển nông nghiệp chất lượng cao, Nghị quyết về xây dựng Cần Thơ xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2035; tham mưu cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy chuyển đổi phương thức sản xuất, thương mại trong ngành nông nghiệp để bảo đảm hiệu quả, bền vững, làm cơ sở ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; thu hút doanh nghiệp đầu tư, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, các chuỗi liên kết sản xuất đối với các sản phẩm chủ lực, quan trọng cần khuyến khích phát triển (Lúa, rau màu, cây ăn trái, thủy sản, ...), nông nghiệp sinh thái, tuần hoàn, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số; phát triển kinh tế hợp tác, trang trại, ngành nghề, làng nghề nông thôn,...

- Chủ động rà soát các luật, văn bản, quy định mới của Trung ương, của các Bộ, ngành có liên quan kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố trình Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành các nghị quyết và ban hành các quy định theo thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững sát với điều kiện thực tiễn trên địa bàn thành phố, đảm bảo hài hòa lợi ích lâu dài giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, đồng thời đảm bảo đồng bộ, thống nhất với hệ thống chính sách liên quan về phát triển kinh tế - xã hội, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững. Đồng thời, chỉ đạo, hướng dẫn các phường, xã theo thẩm quyền ban hành, triển khai thực hiện các quy định liên quan.

2.2.2. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai có hiệu quả Nghị quyết về đẩy mạnh xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ; Đề án phát triển đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng cường hỗ trợ đào tạo, chuyển giao khoa học, công nghệ để người nông dân hình thành tư duy sản xuất sản phẩm hàng hóa quy mô lớn, chuyên nghiệp, hiện đại có kiến thức và kỹ năng số, thương mại điện tử, gắn với

khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế nông thôn. Tuyên truyền, hỗ trợ tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nông nghiệp tham gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học - công nghệ, phát triển tài sản trí tuệ, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp, nông thôn.

2.2.3. Sở Tài chính: Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất xây dựng Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ đáp ứng yêu cầu khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế sau sáp nhập huy động triệt để các nguồn lực phục vụ phát triển; tiếp tục phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và của thành phố đã ban hành. Trên cơ sở đề xuất của Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị có liên quan, tham mưu phương án bố trí nguồn ngân sách nhà nước hằng năm và từng giai đoạn thực hiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2.2.4. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 14: Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai hiệu quả chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và các chính sách hỗ trợ khác có liên quan; tạo điều kiện cho các chủ thể thụ hưởng chính sách được thuận lợi tiếp cận vốn vay, nhất là theo chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp; định hướng đẩy mạnh tín dụng xanh; khuyến khích kết hợp bảo hiểm nông nghiệp vào các sản phẩm tín dụng phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. Chủ động tăng cường phối hợp với các Sở ban ngành và địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai chính sách, góp phần nâng cao hiệu quả thực thi và thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn.

2.2.5. Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì tham mưu trong quá trình thực hiện; kịp thời chỉ đạo, hướng dẫn và triển khai quyết liệt, có hiệu quả các quy định, cơ chế, chính sách liên quan về nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững trên địa bàn thành phố.

2.3. Phát triển nông nghiệp chất lượng cao, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chuỗi giá trị gia tăng

2.3.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tiếp tục tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo các chương trình, đề án, chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường và lợi thế của địa phương và theo nhóm sản phẩm chủ lực.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển trồng trọt đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Kế hoạch thực hiện Đề án “Phát triển bền vững một triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông

Cửu Long đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Cần Thơ; các chương trình, kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Sử dụng linh hoạt đất trồng lúa chuyển sang phát triển các loại cây ăn trái có giá trị, phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp gắn với các loại hình du lịch nông nghiệp. Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp tuần hoàn, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung phát triển các vùng sản xuất hàng hoá chuyên canh quy mô lớn (cánh đồng lớn), chất lượng cao gắn với hợp tác, liên kết sản xuất, phát triển chuỗi giá trị; xây dựng mã số vùng trồng gắn với chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc và phát triển thương hiệu. Nghiên cứu, chọn tạo, nhập nội, chuyển giao các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng chống chịu sâu bệnh; thích ứng biến đổi khí hậu và đáp ứng với yêu cầu đa dạng hóa thị trường. Áp dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu sản xuất đến thu hoạch, bảo quản, chế biến theo chuỗi giá trị trước hết đối với sản phẩm chủ lực tại các vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển chăn nuôi, theo đó phát triển chăn nuôi theo định hướng thị trường; nâng cao hiệu quả sản xuất và phát triển bền vững; nâng cao năng suất, chất lượng giống vật nuôi. Tăng cường xuất khẩu một số sản phẩm chăn nuôi tiềm năng. Đẩy mạnh chăn nuôi công nghệ cao với các sản phẩm chủ lực của địa phương gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, khuyến khích các mô hình liên kết trong chăn nuôi theo hướng sinh thái, xanh, hữu cơ đem lại hiệu quả kinh tế cao.

- Tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả các dự án ưu tiên đầu tư và các dự án khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi đã được phê duyệt tại Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể: (1) Dự án phát triển hệ thống sản xuất giống gia súc, gia cầm chất lượng cao; (2) Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vùng chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung; (3) Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; (4) Dự án chuyên giao khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản đến năm 2030.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, chương trình: Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 1664/QĐ-TTg ngày 4/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án phát triển nuôi trồng thủy sản hồ chứa giai đoạn 2026 - 2030 theo Quyết định số 707/QĐ-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Kế hoạch Phát triển sản xuất vùng nuôi tôm lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch Phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản chủ lực; thủy hải sản có giá trị kinh tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030. Quy hoạch hợp lý và đẩy mạnh nuôi thâm canh, siêu thâm canh, ứng dụng công nghệ cao để tăng sản lượng trên đơn vị diện tích, đồng thời tận dụng tối đa diện tích ao, ruộng hiện có. Thực hiện đồng bộ các giải pháp chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Quản lý, khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế về rừng và đất lâm nghiệp theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái và nâng cao giá trị kinh tế lâm nghiệp.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Kế hoạch 177/KH-UBND ngày 16/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về Phát triển ngành muối trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 – 2030 nhằm phát triển ngành muối theo hướng hiệu quả, bền vững trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế của địa phương có truyền thống sản xuất muối để nâng cao năng xuất, chất lượng và đa dạng hóa các loại sản phẩm về muối, qua đó đáp ứng nhu cầu muối trong nước, hướng đến xuất khẩu muối và tạo việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho diêm dân, đảm bảo thu nhập từ nghề muối để người dân yên tâm gắn bó với nghề.

- Tổ chức lại sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, thúc đẩy liên kết chặt chẽ “6 nhà” trong nông nghiệp (Nhà nước, Nhà khoa học, Nhà băng (hoặc Ngân hàng), Nhà nông, Nhà doanh nghiệp và Nhà phân phối), nhằm tạo chuỗi giá trị bền vững, hiện đại hóa sản xuất, đảm bảo đầu ra ổn định, nâng cao chất lượng nông sản, khắc phục tình trạng “được mùa, mất giá” và thúc đẩy phát triển nông nghiệp thông minh, ứng dụng công nghệ cao; Tham mưu, hướng dẫn các giải pháp cụ thể về củng cố, đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp; tổ chức lại sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể trong phát triển nông nghiệp, gắn với ứng dụng quy trình kỹ thuật và công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế hộ, kinh tế trang trại và phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn.

- Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị, phát triển công nghiệp chế biến kết hợp với các biện pháp về tổ chức sản xuất, tiêu thụ hàng hóa nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch và nâng cao giá trị gia tăng. Xây dựng hệ thống quản lý sản xuất thông minh, ứng dụng công nghệ Blockchain trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ vùng nguyên liệu đến nhà máy và bàn ăn. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo hướng chất lượng, đặc trưng, thân thiện với môi trường, gắn với ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của các chủ thể OCOP; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng các sản phẩm OCOP; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP của thành phố,...

2.3.2. Sở Công Thương

- Xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ thiết thực cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân. Mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cho các sản phẩm nông nghiệp. Tham mưu xây dựng Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ, chế biến chế tạo đến năm 2030 và những năm tiếp theo. Triển khai hiệu quả Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn thành phố Cần Thơ, thời kỳ 2025 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Chủ trì tham mưu triển khai có hiệu quả Chương trình khuyến công hàng năm và từng giai đoạn; tập trung thu hút đầu tư, đẩy mạnh phát triển các cụm công nghiệp. Triển khai các giải pháp phát triển tiểu thủ công nghiệp nông thôn gắn với ngành nghề, làng nghề truyền thống và các thế mạnh của nông thôn, vùng miền và thu hút đầu tư các nhà máy chế biến nông sản trên địa bàn thành phố.

- Rà soát, tham mưu các chương trình, giải pháp về phát triển thương mại, dịch vụ nông thôn trên địa bàn thành phố, qua đó tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn bền vững.

- Củng cố và hoàn thiện hệ sinh thái thương mại điện tử chuyên biệt cho nông sản Cần Thơ, định hướng xây dựng trung tâm giao dịch nông lâm thủy sản số, giữ vai trò hạt nhân điều tiết cung cầu trên không gian mạng; Khuyến khích ứng dụng cảm biến IoT và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản trị chất lượng và kiểm soát quy trình chế biến nông sản. Nâng cao hiệu quả, chất lượng, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu và đa dạng kênh phân phối sản phẩm gắn với xây dựng hệ thống thông tin thị trường phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Tổ chức các hoạt động tập huấn ứng dụng thương mại điện tử, kỹ năng livestream bán hàng; tổ chức phiên chợ số sản phẩm nông sản, sản phẩm đặc sản; xây dựng gian hàng thương mại điện tử thành phố trên các sàn thương mại điện tử lớn. Tổ chức hoạt động kết nối sản phẩm nông sản, đặc sản trên địa bàn vào các chuỗi siêu thị, kênh phân phối và bán lẻ trong cả nước; tiếp tục tổ chức, tham gia các hội chợ triển lãm nhằm quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ.

2.3.3. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát cơ chế phân bổ, sử dụng nguồn lực phục vụ các nhiệm vụ, dự án có tính chất liên kết vùng. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách và đúng quy định pháp luật.

2.3.4. UBND các xã, phường: Tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn theo các chương trình, đề án, kế hoạch của thành phố; tập trung chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, sản phẩm phù hợp với điều kiện sinh thái, lợi thế địa phương và nhu cầu thị trường; hình thành vùng sản xuất tập trung, tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn với phát triển nông nghiệp sinh thái, bền vững và nâng cao hiệu quả kinh tế.

2.4. Thúc đẩy tham gia cách mạng công nghiệp 4.0, tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

2.4.1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai chương trình ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố làm động lực để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế gắn với triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trong đó ưu tiên các đề tài, dự án lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Thực hiện có hiệu quả việc bảo hộ, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản của thành phố. Hỗ trợ đào tạo, chuyển giao công nghệ để người nông dân hình thành tư duy sản xuất kinh tế hàng hóa lớn, chuyên nghiệp, hiện đại. Triển khai đầy đủ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành

động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

- Tham mưu thẩm định, đề xuất triển khai các giải pháp, ưu tiên nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, nhất là xây dựng, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thiết bị, nghiên cứu ứng dụng công nghệ cao, công nghệ chủ chốt của công nghiệp 4.0, nâng cao năng suất chất lượng, năng lực hấp thụ công nghệ của doanh nghiệp. Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng, bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể và các sản phẩm thuộc Chương trình OCOP của thành phố theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ đào tạo kỹ năng số cho nông dân và các hợp tác xã để tiếp cận nền tảng thương mại điện tử.

2.4.2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Rà soát, tham mưu đề xuất các nội dung về xây dựng, quản lý và vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về đất đai, tài nguyên nước, rừng, khoáng sản, thủy lợi, đê điều, nước sạch nông thôn, khí tượng thủy văn, đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường, cảnh báo thiên tai, dịch bệnh; cơ sở dữ liệu về sản xuất nông, lâm, thủy sản, ngành nghề nông thôn và xây dựng nông thôn mới; qua đó phục vụ công tác quản lý, điều hành, dự báo thị trường và thúc đẩy phát triển, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp.

- Tham mưu, chỉ đạo triển khai hiệu quả Chương trình Khuyến nông giai đoạn 2026 - 2030 và Kế hoạch Khuyến nông hằng năm, trong đó chú trọng đào tạo, tập huấn, huấn luyện chuyên sâu về kỹ thuật sản xuất cho nông dân, xây dựng và nhân rộng các mô hình trình diễn có hiệu quả, tạo điều kiện để các hộ nông dân tham gia phát triển kinh tế hợp tác để sản xuất hàng hóa lớn theo chuỗi giá trị. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động khuyến nông. Đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ. Xây dựng hệ thống quy chuẩn kỹ thuật và tiêu chuẩn quốc gia phục vụ quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm; hài hòa với tiêu chuẩn khu vực, quốc tế để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tham mưu triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, trong đó tập trung vào các kế hoạch thực hiện Đề án thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản đến năm 2030 theo Quyết định số 174/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Xây dựng “Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn theo chuỗi giá trị trên địa bàn Thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030” theo Quyết định số 885/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển nông nghiệp hữu cơ giai đoạn 2020 - 2030; xây dựng kế hoạch phát triển hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; kế hoạch thông tin, truyền thông về chính sách pháp luật quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản. Đề án bảo vệ môi trường

trong lĩnh vực thủy sản giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 23/10/2025 của UBND thành phố Cần Thơ; Phát triển sản xuất nuôi trồng thủy sản chủ lực và các loại thủy hải sản có giá trị kinh tế trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026–2030 theo Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 13/11/2025 của UBND thành phố Cần Thơ.

2.4.3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, tham mưu công tác đào tạo nghề cho lao động trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường theo hướng gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn và thị trường lao động. Tăng cường đào tạo nghề nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kỹ năng số, thương mại điện tử. Chủ động rà soát, tham mưu, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực các cấp, gắn với đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Tiếp tục đôn đốc, triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 2239/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; gắn với thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố. Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình “Đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2030”, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố trong giai đoạn mới. Tham mưu xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức làm công tác giáo dục nghề nghiệp.

- Tham mưu các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội nghề nghiệp, ngành hàng tham gia vào quá trình đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu thị trường lao động; đồng thời nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn.

2.4.4. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 851/QĐ-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử thành phố Cần Thơ giai đoạn 2026 - 2030 nhằm phát triển thương mại điện tử trở thành lĩnh vực tiên phong, thúc đẩy phát triển kinh tế số của thành phố, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố. Tăng cường tiêu thụ sản phẩm trong và ngoài nước thông qua các nền tảng thương mại điện tử, phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới gắn với lợi thế logistics và vùng nguyên liệu. Xây dựng các chuỗi liên kết hạ tầng giữa vùng nguyên liệu nông nghiệp với hệ thống logistics và nhà máy chế biến trong khu công nghiệp.

2.4.5. Các sở, ban, ngành thành phố, địa phương liên quan: Chủ động tham mưu, phối hợp thúc đẩy hợp tác, nghiên cứu, chuyên gia quy trình kỹ thuật, công nghệ mới giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, nông dân với các trường, viện nghiên cứu.

2.5. Xây dựng nông thôn mới hiện đại, đồng bộ, hài hòa với phát triển đô thị

2.5.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì phối hợp với Văn phòng Điều phối các Chương trình MTQG, các sở, ban, ngành thành phố và các địa phương liên quan căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 và hướng dẫn thực hiện của các bộ, cơ quan trung ương kịp thời tham mưu UBND thành phố ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại, thành phố hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 nhằm triển khai thực hiện trên địa bàn thành phố, phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; bảo đảm mức yêu cầu không thấp hơn mức chuẩn và hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Văn phòng Điều phối các Chương trình MTQG và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

2.5.2. Văn phòng Điều phối các Chương trình MTQG thành phố

- Chủ trì tham mưu UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030, và hằng năm thành phố Cần Thơ để phân công cụ thể các sở, ban ngành, địa phương triển khai chương trình hiệu quả, thiết thực.

- Tham mưu chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương rà soát, đánh giá lại mức độ đạt chuẩn các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030; xây dựng kế hoạch, tập trung củng cố, nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn NTM đảm bảo đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí giai đoạn 2026 - 2030, trong đó hoàn thiện quy hoạch theo quy định đảm bảo tính đồng bộ, kết nối chặt chẽ, bổ trợ hài hòa, hợp lý, bảo vệ cảnh quan môi trường sinh thái nông thôn và đô thị gắn kết với chuỗi giá trị, tạo dư địa về không gian, nguồn lực mới cho phát triển. Phấn đấu đến năm 2030 đạt 90,3% xã (65/72 xã) đạt chuẩn nông thôn mới và có ít nhất 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới được công nhận xã đạt nông thôn mới hiện đại theo khung thí điểm của Trung ương và các tiêu chí cụ thể do Ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

- Tham mưu Ban Chỉ đạo thành phố quản lý và tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố giai đoạn 2026 - 2030 hoàn thành các mục tiêu đề ra; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đôn đốc sở, ngành, địa phương thực hiện Chương trình. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố; đồng thời phối hợp với các cơ quan truyền thông và đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2026 - 2030 trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2.5.3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp sở, ngành liên quan tham mưu triển khai thực hiện Công văn số 1868/UBND-KT ngày 14/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Trên cơ sở đề xuất của Cơ quan chủ trì các Chương trình mục tiêu quốc gia, Sở Tài chính tham mưu phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026 - 2030 và kế hoạch vốn hằng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới sau khi có thông báo vốn của Trung ương; bố trí ngân sách thành phố theo khả năng cân đối, lồng ghép, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Chương trình trên địa bàn thành phố.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục hướng dẫn các đơn vị, địa phương trong lĩnh vực quản lý tài chính, ngân sách nhà nước, các chương trình, nhiệm vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công và tài sản công đảm bảo đồng bộ với vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp. Đôn đốc các đơn vị, địa phương, chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, kịp thời tổng hợp các khó khăn, vướng mắc báo cáo UBND thành phố theo quy định.

2.5.4. Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Tham mưu kiện toàn Ban chỉ đạo, bộ máy tham mưu thực hiện chương trình nông thôn mới và hệ thống tổ chức nông nghiệp và môi trường đồng bộ từ thành phố đến cơ sở đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” do Thủ tướng Chính phủ phát động.

2.5.5. Các sở, ngành theo tiêu chí phụ trách:

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, ngay sau khi có hướng dẫn của các bộ, cơ quan trung ương kịp thời xây dựng, đề xuất quy định cụ thể đối với từng nhóm xã thuộc Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; nội dung, chỉ tiêu đối với từng tiêu chí xã nông thôn mới hiện đại và điều kiện thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn thành phố.

- Huy động nguồn lực, ưu tiên đầu tư nâng cấp, phát triển các cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, nhất là giao thông nông thôn, thủy lợi, đê điều, nước sạch, y tế, giáo dục, văn hóa, môi trường,... theo hướng hiện đại, thích ứng với biến đổi khí hậu, kết nối liên thông với hạ tầng đô thị.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn xã trong quá trình thực hiện; kịp thời nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các địa phương; phân công, phân nhiệm và gắn với trách nhiệm người đứng đầu.

2.5.6. Ủy ban nhân dân các xã, phường: Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Chương trình giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp điều kiện thực tế; chủ động cân đối, huy động các nguồn lực hợp pháp; phát triển kinh tế nông thôn bền vững gắn với nông nghiệp sinh thái, OCOP, đầu tư hạ tầng thiết yếu, nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa, bảo vệ môi trường; kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ thực hiện Chương trình, bảo đảm hoàn thành mục tiêu được phê duyệt.

2.6. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn

2.6.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tăng cường quản lý nhà nước về đất đai từ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê, thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký, cấp giấy chứng nhận; đo đạc, lập và quản lý bản đồ địa chính; thống kê, kiểm kê đất đai; xây dựng và xác định giá đất; quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phát triển và quản lý quỹ đất; kiểm tra việc sử dụng đất và xử lý, công khai các dự án chậm triển khai, vi phạm pháp luật, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và đúng quy định. Tăng cường quản lý các hoạt động về khảo sát, thăm dò, khai thác, chế biến, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản; triển khai đồng bộ giải pháp quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn môi trường sinh thái, phòng ngừa sạt lở, sụt lún. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động khai thác tài nguyên, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

- Tổng hợp các nguồn lực tài nguyên, đặc biệt là đất đai và rừng, biển, nước,... thành giá trị vật chất, hạ tầng và tài chính cho phát triển Ngành, đóng góp vào mục tiêu tăng trưởng cả nước 2 con số giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo.

- Tập trung triển khai thực hiện Luật địa chất và khoáng sản năm 2024; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 10/02/2022 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. rà soát, điều chỉnh, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố nhằm cụ thể hóa đầy đủ các chủ trương chính sách của trung ương. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về địa chất, khoáng sản; quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên địa chất, khoáng sản; bảo vệ môi trường, sinh thái, an toàn lao động trong hoạt động khoáng sản. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về địa chất, khoáng sản.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Thành phố về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chủ động xây dựng kế hoạch, quy hoạch, huy động, sử dụng nguồn vốn đầu tư để thích ứng và ứng phó với biến đổi khí hậu, cụ thể Chương trình tổng thể phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Quyết định số 324/QĐ-TTg ngày 02/3/2020 của Chính phủ; Dự án Phát triển thủy sản bền vững (SFDP) giai đoạn từ 2023 - 2027; Dự án Chống chịu khí hậu và Chuyển đổi tổng hợp vùng đồng bằng sông Cửu Long (MERIT).

- Thực hiện tốt công tác kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức cho người dân và các tổ chức, doanh nghiệp về bảo vệ môi trường. Chủ động phòng ngừa và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm do chất thải từ các khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu dân cư tập trung. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đầu tư hoàn thiện hạ tầng thu gom, xử lý chất thải tại các khu, cụm công nghiệp. Vận hành các công trình xử lý nước thải tập trung các khu, cụm công nghiệp đã được đầu tư bảo đảm hiệu quả.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thủy lợi. Phát triển thủy lợi phục vụ cơ cấu lại ngành theo hướng đa chức năng; đảm bảo chất lượng nước và an ninh nguồn nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, chăn nuôi, cung cấp nước cho dân sinh và sản xuất công nghiệp. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện có; phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm.

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến thiên tai, chủ động các biện pháp phòng ngừa; kiểm soát an toàn thiên tai; kịp thời ứng phó, khắc phục hậu quả nhằm giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra. Chủ động giám sát, ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; tổ chức vận hành thí điểm sau khi Đề án phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam được phê duyệt; thực hiện chương trình Hỗ trợ thực hiện đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC). Đẩy mạnh thực hiện Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu hướng tới mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, các kế hoạch hành động quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính, bảo vệ tầng ô-dôn và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hình thành các điều kiện cơ bản cho phát triển nền kinh tế xanh, ít chất thải, các bon thấp, kinh tế tuần hoàn.

2.6.2. Các sở, ngành, đơn vị, địa phương: Chủ động phối hợp trong công tác dự báo thời tiết, cảnh báo thiên tai; thực hiện tốt các phương án, kế hoạch, giải pháp về phòng, chống thiên tai theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn nhằm chủ động phòng ngừa, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất và đời sống Nhân dân.

2.7. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ

2.7.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố triển khai các nhiệm vụ hội nhập quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học – công nghệ trong sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức xây dựng và triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế về nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu; phối hợp mở rộng thị trường xuất khẩu nông sản, phát triển chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực của địa phương.

- Xây dựng kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư để kêu gọi doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; ưu tiên kêu gọi đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển liên kết, hợp tác sản xuất theo chuỗi, phát triển công nghiệp chế biến. Đặc biệt đầu tư vào Trung tâm liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đồng bằng sông Cửu Long, các khu nông nghiệp công nghệ cao.

2.7.2. Sở Ngoại vụ: Chủ trì tham mưu thực hiện các hoạt động đối ngoại, tăng cường thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ quan đại diện ngoại giao và các địa phương nước ngoài trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; Phối hợp vận động, thu hút các nguồn viện trợ phi chính phủ nước ngoài, các chương trình hợp tác phát triển, hỗ trợ kỹ thuật phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững và xây dựng nông thôn mới.

2.7.3. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu cơ chế, chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp, tập đoàn quốc tế đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản và hạ tầng phục vụ phát triển nông nghiệp.

- Phối hợp vận động và quản lý hiệu quả các nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi và các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.

2.7.4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai các chương trình hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp nhận, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến, nhất là công nghệ chế biến, bảo quản, công nghệ giống, công nghệ môi trường, tái sử dụng phụ phẩm.

- Phối hợp xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thúc đẩy thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững.

2.7.5. Sở Công Thương

Chủ trì triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp và hợp tác xã mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản; tăng cường kết nối giao thương với thị trường quốc tế, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy xuất khẩu nông sản.

- Phối hợp phát triển hệ thống logistics, thương mại điện tử, chuỗi cung ứng và hệ thống phân phối nhằm nâng cao giá trị và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

2.7.6. Các sở, ban, ngành, địa phương: Chủ động triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế, thu hút đầu tư và chuyển giao khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp tại địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia các chương trình liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

2.8. Các sở, ban, ngành, địa phương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; phát huy dân chủ và vai trò chủ thể của nông dân

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa địa phương và các bộ, ban, ngành Trung ương.

- Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

III. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH CỦA TRUNG ƯƠNG (Đính kèm Phụ lục)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở; Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; đồng thời cụ thể hóa thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị và tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 30/11 hằng năm, hoặc đột xuất khi có yêu cầu gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị và địa phương kịp thời tổng hợp, phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện; định kỳ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Chủ động tham mưu công tác tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn và đột xuất khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch số 41-KH/ĐU ngày 19 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố về thực hiện Chương trình số 15-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Kết luận số 219-KL/TW ngày 26/11/2025 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương;
- TT: TU, HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Đảng ủy UBND TP;
- Sở, ban, ngành thành phố;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, CT.

19 KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Chí Hùng

